

Số: 198/2018/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC, ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân;*

*Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thông qua Quy định về phân cấp thẩm quyền, về phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 389/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất quy định về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

**1. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản sau đây:

- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định nêu trên bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản;

- Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh), gồm: bất động sản; xe ô tô các loại; tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;

- Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động;

- Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án theo hình thức đối tác công tư do các cơ quan cấp tỉnh ký hợp đồng dự án.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản sau đây:

- Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cấp tỉnh và cấp huyện) có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh);

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản:

Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

## **2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

a) Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản; xe ô tô các loại; tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu;

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh quyết định tịch thu có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh);

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện quyết định tịch thu (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

b) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản; xe ô tô các loại; tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cấp quân khu chuyển giao (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh);

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

c) Đối với tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không người thừa kế (trừ tài sản là di tích lịch sử-văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với bất động sản vô chủ; tài sản là nhà, đất; xe ô tô các loại và tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban thuộc Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa IX, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 12 năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 ;
- UBND, VPQH, VPCP (L,II); Ban CTĐB
- Bộ Tài chính, Cục Kiểm tra văn bản (BTP);
- TT/TU, UBND, UBMTTQ VN Tỉnh
- UBKT Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Sở Ban, Ngành, Đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Thắng**